

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 19/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 27/7/2018 đối với bị cáo: **Trần Hải Đ** - sinh năm 1995, Nơi sinh, nơi ĐKKTT và nơi ở: thôn NX, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Ngô Thị M; chưa có vợ con; nhân thân: ngày 11/3/2013 bị Công an phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến ngày 19/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, do vi phạm nên bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giam giữ từ ngày 04/7/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- Người bị hại: Nguyễn Thị Hồng N – sinh năm 1969

Trú tại: thôn NX, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội (Có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trịnh Viết S – sinh năm 1985

Trú tại: Thôn DX, Xã HP, huyện UH, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Hải Đ ở gần nhà bà Nguyễn Thị Hồng N – sinh năm 1969 nên biết cứ vào 14 giờ hàng ngày là vợ chồng bà N đi làm phu hồ không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Ngày 07/5/2018, Đ mang theo 01chiếc xà cày ra giấu vào gốc cây Đa ở đầu xóm 6 của thôn để chờ

thời cơ thực hiện. Chiều ngày 09/5/2018, Đ ngồi gốc cây Đa quan sát thấy vợ chồng bà N đi làm bằng xe máy thì lấy xà cày đi đến nhà; tới nơi thấy cửa cổng mở, cửa nhà đóng khóa thì trèo lên cây Roi ở góc sân rồi trèo tiếp lên trần nhà; sau đó, mở cửa tum vào trong rồi đi theo lối cầu thang xuống tầng 1 thấy có 02 cửa gỗ, một cửa vào phòng ngủ, một cửa ngách đi ra sân; Đ dùng xà cày cạy cửa phòng ngủ nhưng không được thì mở chốt cửa ngách đi ra sân thì thấy ở hiên có 01 chiếc kéo và 01 cái búa thì cầm cả hai đi đến cửa phòng khách bên trái dùng xà cày cạy mở được cửa, đi vào phát hiện có 01 két sắt kê ở giáp tường thì lấy búa kê và dùng tay lật ngửa két ra nền nhà rồi lấy xà cày và kéo cạy phá mở được cửa két, thấy bên trong có tiền, đếm được 2.600.000đ thì đút vào túi quần rồi tiếp tục lục tủ tivi thấy 01 túi vải màu cam, bên trong có 02 sợi dây chuyền bạc và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nam thì cho hết vào túi quần rồi cầm xà cày đi ra vườn giấu dưới đất, đặt miếng bê tông lên chốc. Sau đó, Đ đi ra gốc cây đa lấy đồng hồ ra xem thấy bị hỏng thì vứt xuống ruộng lúa gần đó rồi đi bộ lên đường 21B bắt xe Bus lên thị trấn Vân Đình mua 01 bộ quần áo, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 01 sim và 01 thẻ cào điện thoại rồi vào nhà nghỉ thuê phòng tắm rửa. Sau đó, bắt taxi ra Hồ Tây, Hà Nội chơi rồi quay về Vân Đình ăn tối, vào quán Internet chơi game. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/5/2018, Đ mang 02 sợi dây chuyền bạc đến cửa hàng vàng bạc Hương S ở 288 Lê Lợi, Vân Đình bán cho anh Trịnh Viết S được 400.000đ. Đến 16 giờ cùng ngày, Đ đến Công an Ứng Hòa đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xà cày bằng sắt dài 58cm, một đầu hình chữ V, một đầu dẹt; 01 búa dài 33cm, đầu búa dài 10cm, một đầu nhọn, một đầu tù; 01 kéo dài 56cm, lưỡi dài 06cm, tay kéo bằng sắt phi 14; 01 két sắt hiệu Việt Tiệp, size 100, màu xanh bạc, kích thước (74x46x34)cm, mặt trước và thành trước bị cạy phá, khóa két bị hư hỏng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, có số sim 01634096763 và số tiền 710.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 15/5/2018 và 51 ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa xác định: + 01 sợi dây chuyền bằng bạc dạng bẹt, cắt hình chữ S khối lượng 10 chỉ có giá tiền là 50.000đ/01chỉ x 10 chỉ = 500.000đ; + 01 sợi dây chuyền bằng bạc dạng dây mưa khối lượng 1,7 chỉ có giá tiền là 50.000đ/01 chỉ x 1,7 chỉ = 85.000đ; + 01 đồng hồ đeo tay nam bằng kim loại màu trắng sáng không rõ nhãn hiệu nên không định giá được; + 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, size 100 màu xanh bạc, kích thước (74 x 46 x 34)cm trị giá còn 975.000đ.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trần Hải Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt Trần Hải Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất gồm 02 sợi dây chuyền bạc, 01 két sắt bị hư hỏng và số tiền 710.000đ. Đối với số

tiền 1.890.000đ mà bị cáo đã ăn tiêu hết và giá trị thiệt hại của két sắt là 975.000đ cùng chiếc đồng hồ bị mất và phần chày xước của cánh cửa gỗ, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mua 02 sợi dây chuyền bạc nên không xét. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà Nước điện thoại di động và chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 xà cày, 01 búa và 01 kéo sắt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, chiều ngày 09/5/2018, Trần Hải Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Hồng N ở NX, VT, Ứng Hòa, Hà Nội cạy phá két sắt trộm cắp 2.600.000đồng tiền Việt Nam, 02 sợi dây chuyền bạc (trị giá 585.000đồng), 01 đồng hồ đeo tay nam không rõ nhãn hiệu; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.185.000đ (Ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu lao động kiếm tiền bằng chính sức lực của mình mà lại ham chơi, đua đòi, chơi bời dẫn đến việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Về nhân thân, năm 2013 bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay vẫn chưa nộp phạt; tuy bị cáo được hưởng thời hiệu nhưng đây là căn cứ thể hiện “nhân thân xấu” của bị cáo. Đáng lưu ý, sau khi bị bắt giữ, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng không chấp hành, tự ý bỏ đi khỏi địa phương, sau đó bị bắt theo lệnh truy nã thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải có

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dần dần, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy, mẹ bị cáo đã bỏ đi từ lúc bị cáo còn bé, cuộc sống cùng bố và mẹ kế không hòa hợp nên bị cáo thường sống lang thang một mình từ nhiều năm nay, bản thân không có công việc và thu nhập ổn định. Đây là những căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Đối với Trịnh Viết S là người đã mua 02 sợi dây chuyền bạc của Đ nhưng không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không có lỗi. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại (bà N) xác nhận việc đã nhận lại số tài sản bị mất gồm 02 sợi dây chuyền bạc, 01 kết sắt bị hư hỏng và số tiền 710.000đ. Đối với số tiền 1.890.000đ mà bị cáo đã ăn tiêu và giá trị thiệt hại của kết sắt là 975.000đ, cùng với chiếc đồng hồ đeo tay bị mất và phần chày xước cánh cửa gỗ, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; đồng thời cũng không có yêu cầu lấy lại chiếc kéo và chiếc búa. Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh S) cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 400.000đ tiền mua 02 sợi dây chuyền bạc. Xét quan điểm, đề nghị của bà N và anh S là tự nguyện nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Số vật chứng còn lại là 01 xà cây, 01 búa, 01 kéo cần tích thu tiêu hủy; điện thoại di động và sim bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua cần tích thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Trần Hải Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2018, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến ngày 19/5/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại (Bà N) đã nhận lại số tài sản bị mất gồm 02 sợi dây chuyền bạc, 01 kết sắt bị hư hỏng và số tiền 710.000đ (*Bảy trăm mười nghìn đồng*). Đối với số tiền 1.890.000đ (*Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) bị cáo đã ăn tiêu và giá trị thiệt hại của kết sắt là 975.000đ (*Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) cùng với chiếc đồng hồ đeo tay bị mất và phần chày xước cánh cửa gỗ người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; đồng thời cũng không có yêu cầu lấy lại chiếc kéo và chiếc búa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh S) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền mua 02 sợi dây chuyền bạc..

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 xà cây, 01 búa, 01 kéo; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 và 01 sim (*Xà cây, kéo, búa, điện thoại và sim có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 20/7/2018*).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

